TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/DS-ST
Ngày: 16 – 10 – 2018.
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trương Anh Tuấn

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1/ Ông Nguyễn Văn Tân

2/ Bà Trần Thị Lệ

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Ông Lý Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2018/TLST–DS ngày 01 tháng 8 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2018/QĐXXST - DS ngày 07 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Bưu Điện Liên Việt

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, số 109, Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn Sơn, sinh năm 1967. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện tham gia tố tụng: Bà Đặng Thị Bích Trâm, sinh năm 1978 - Chức vụ Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Chi nhánh Bạc Liêu (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: số 56, đường Trần Phú, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: ông Phạm Văn M, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Cao Hồng L, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: nhà số 41, khóm B, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 18/5/2017, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đặng Thị Bích Trâm trình bày:

Vào ngày 27/02/2017 ông Phạm Văn M có vay của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Chi nhánh Bạc Liêu số tiền 60.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 0271TC/2017/HĐTD/CNBacLieu. Thỏa thuận cụ thể như sau: thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 28/02/2017 đến ngày 28/02/2022), mục đích tiêu dùng, kỳ hạn trả nợ là nợ gốc và lãi được trả định kỳ hàng tháng, cố định ngày 15 hàng tháng, số kỳ trả nợ là 60 kỳ, số tiền trả mỗi kỳ 1.000.000 đồng, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 15/4/2017; kỳ trả nợ cuối cùng là ngày 28/02/2022; số tiền nợ lãi phải trả tính trên dư nợ thực tế tại từng thời điểm; lãi suất cho vay 03 tháng đầu 12%/năm, từ tháng 04 trở đi, lãi suất cho vay điều chỉnh theo công thức là lãi suất cho vay = lãi suất tiết kiệm thường kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ + 4,75%/năm. Trong quá trình giao dịch thì đến ngày 15/9/2017 ông Phạm Văn M đã thường xuyên vi phạm hợp đồng, không trả nợ đúng hạn do đó để phát sinh nợ quá hạn, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thương lượng nhưng ông M vẫn không khắc phục. Số tiền mà ông Phạm Văn M còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 16/10/2018 là 52.721.052 đồng, trong đó vốn gốc là 46.050.000 đồng, nợ lãi tổng cộng là 6.671.052 đồng (bao gồm lãi trong hạn là 6.413.110 đồng, lãi quá hạn là 257.942 đồng). Nay Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Văn M phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn lãi tính đến ngày 16/10/2018 là 52.721.052 đồng và yêu cầu ông M phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17/10/2018 cho đến khi trả dứt nợ với mức lãi suất quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng.

Trong quá trình xét xử, bị đơn ông Phạm Văn M, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Cao Hồng L đều vắng mặt, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho ông M, bà L được biết nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông M, bà L vẫn không có văn bản trình bày ý kiến cung cấp cho Tòa án.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Phạm Văn M có trách nhiệm trả tiền vốn vay và tiền lãi cho Ngân hàng tính đến ngày 16/10/2018 là 52.721.052 đồng và tiền lãi phát

sinh kể từ ngày 17/10/2018 cho đến khi thanh toán dứt nợ vì ông M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đặng Thị Bích Trâm có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 15/10/2018. Bị đơn ông Phạm Văn M, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Cao Hồng L có nơi cư trú rõ ràng nhưng ông, bà thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ nơi ở mới cho chính quyền địa phương và cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt biết để thực hiện nghĩa vụ hợp đồng tín dụng. Vì vậy xem như ông M, bà L cố tình giấu địa chỉ nhằm trốn tránh thực hiện nghĩa vụ với Ngân hàng, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định điểm e khoản 1 Điều 192, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và ông M, bà L.

[2] Xét về nội dung vụ án:

Qua xem xét hợp đồng tín dụng số 0271TC/2017/HĐTD/CNBacLieu, ngày 27/02/2017, thể hiện ông Phạm Văn M có vay của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Chi nhánh Bạc Liêu số tiền 60.000.000 đồng. Thỏa thuận của hợp đồng như sau: thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 28/02/2017 đến ngày 28/02/2022), mục đích tiêu dùng, kỳ hạn trả nợ là nợ gốc và lãi được trả định kỳ hàng tháng, cố định ngày 15 hàng tháng, số kỳ trả nợ là 60 kỳ, số tiền trả mỗi kỳ 1.000.000 đồng, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 15/4/2017; kỳ trả nợ cuối cùng là ngày 28/02/2022, lãi suất cho vay 03 tháng đầu 12%/năm, từ tháng 04 trở đi, lãi suất cho vay điều chỉnh theo công thức là lãi suất cho vay = lãi suất tiết kiệm thường kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ + 4,75%/năm. Khi thực hiện hợp đồng ông M đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn 13.950.000 đồng và tiền lãi là 3.982.041 đồng, kể từ ngày 15/9/2017 đến nay thì ông M không có trả khoản tiền nào cho Ngân hàng.

[3] Xét thấy, ông M đã thụ hưởng quyền lợi là nhận số tiền vay 60.000.000 đồng, nhưng lại không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng theo như thỏa thuận về phương thức trả nợ quy định tại Điều 4 của hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Vì ông M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 15/9/2017 đến nay, nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông M thanh toán toàn bộ số tiền vốn gốc và tiền lãi là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Số tiền ông M còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 16/10/2018 (ngày xét xử sơ thẩm), cụ thể: Nợ tiền vốn gốc là 46.050.000 đồng, nợ lãi tổng cộng là 6.671.052 đồng (bao gồm lãi trong hạn là 6.413.110 đồng, lãi quá hạn là 257.942 đồng).

[4] Về tài sản đảm bảo cho khoản vay nêu trên, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt không có yêu cầu và các bên cũng không có thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 0271TC/2017/HĐTD/CNBacLieu, ngày 27/02/2017, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Đối với bà Cao Hồng L là vợ ông M không có tham gia giao dịch vay tiền với Ngân hàng, đồng thời Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt không có yêu cầu bà L cùng có trách nhiệm trả nợ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết về trách nhiệm liên đới trả nợ của bà L.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn M phải chịu án phí đối với yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận là: 52.721.052 đồng x 5% = 2.636.052 đồng.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Buộc ông Phạm Văn M có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn gốc là 46.050.000 đồng (*bốn mươi sáu triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng*) và tiền lãi 6.671.052 đồng (*Sáu triệu, sáu trăm bảy mươi mốt ngàn, không trăm năm mươi hai đồng*), tổng cộng vốn lãi là 52.721.052 đồng (*Năm mươi hai triệu, bảy trăm hai mươi mốt ngàn, không trăm năm mươi hai đồng*).

Kể từ ngày 17/10/2018 cho đến khi ông Phạm Văn M thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt, thì hàng tháng ông M còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 0271TC/2017/HĐTD/CNBacLieu, ngày 27/02/2017.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Văn M phải chịu án phí là 2.636.052 đồng (*Hai triệu, sáu trăm ba mươi sáu ngàn, không trăm năm mươi hai đồng*).

Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.283.000 đồng (*một triệu, hai trăm tám mươi ba ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0001516, ngày 01/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Anh Tuấn